TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2024/QĐST-DS	*Việt Trì, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08/4/2024; về việc các đương sự đã tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2023/TLST-DS ngày 04/10/2023; về việc: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Việt Thanh**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

* *Bị đơn*: - Ông **Bùi Mạnh Tuấn**, sinh năm 1965;
- Bà **Nguyễn Thị Ban**, sinh năm 1972;
(Ông Tuấn và bà Ban là vợ chồng).

Địa chỉ: Số nhà 04, tổ 17, khu Hai Bà Trưng, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng ông Bùi Mạnh Tuấn, bà Nguyễn Thị Ban có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Việt Thanh số tiền gốc còn nợ là: 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*, theo Giấy vay tiền ngày 03/4/2022. Phương thức trả nợ như sau: Mỗi một tháng vợ chồng ông Tuấn, bà Ban có trách nhiệm trả cho bà Thanh số tiền gốc là: 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*; Thời hạn trả nợ từ ngày 20 đến ngày 25 của tháng, kể từ tháng 4/2024 cho đến khi trả xong số tiền 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*.

- Về nghĩa vụ chậm trả: Nếu đến thời hạn trả nợ mà vợ chồng ông Tuấn, bà Ban vi phạm về nghĩa vụ cam kết trả nợ nêu trên, mà bà Thanh có đơn đề nghị thi hành án thì vợ chồng ông Tuấn, bà Ban còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Phía bị đơn là vợ chồng ông Tuấn, bà Ban xin chịu nộp tất cả 6.250.000 đồng, *(Sáu triệu hai trăm lăm mươi nghìn đồng)*, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Thanh là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSTP.Việt Trì;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn